

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh – Nguyên hiệu trưởng Trường THCS Trung Mỹ Tây.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 258/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2009 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 14 tuổi 03 tháng 08 ngày); Nơi sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 75/9 N, Khu phố A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Con ông Lê Văn Ngọc M, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh T1, sinh năm 2001; Nơi sinh tại: tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Con ông Trần Văn D, sinh năm 1982 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn T:

Ông Lê Văn Ngọc M, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ B, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:*

Bà Trần Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: D N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị hại:*

Em Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2006 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: G ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Trần Vương Q, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: G ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Ngô Văn Cu Đ, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: F đường liên ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/05/2023, Lê Văn T rủ Trần Minh T1 đi cướp giật tài sản, T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số 84L1 – 771.29 chở T phía sau đi lòng vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn xã X tìm người đi đường sơ hở để cướp giật. Khi đi đến trước nhà số G ấp X, xã X, huyện H, cả hai phát hiện em Nguyễn Thị Hồng N đang đứng sát lề đường, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng nên T1 áp sát xe vào lề đường để cho T dùng tay phải giật điện thoại của em N rồi T1 tăng tốc độ bỏ chạy thì bị Tổ công tác Công an xã X và trinh sát Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Hóc Môn đang tuần tra bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL – HĐĐGTS ngày 01/06/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32Gb màu vàng trị giá 1.000.000 đồng (BL 65-68).

Tại Cơ quan điều tra, T và T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Vật chứng thu giữ:

- T2 của T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng, số I: 358630071508479, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda loại Wave Alpha biển số 84L1 – 771.29 (SM: JA39E2949483; SK: RLHJA3925NY741003). T khai mượn xe của Trần

Hoàng B1 để đi mua cơm rồi sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Qua xác minh thuộc sở hữu của ông Ngô Văn Cu Đ. Ông Đ cho con là Trần Hoàng B1 mượn đi chơi, sau đó B1 cho T mượn đi mua cơm, không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Đ.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, là trang phục T mặc khi đi cướp giật tài sản.

- Thu của T1: 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng đen, 01 quần jean lửng màu đen, là trang phục T1 mặc khi đi cướp giật tài sản.

Về dân sự: em N đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 253/CT-VKSH.HM ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Trần Minh T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, in chữ PLAY CROCDLINE phía trước, in chữ FASHION phía sau; 01 quần jean dài màu xanh in chữ ANAKIDS trên lưng quần thu của T; 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng đen in chữ EVISU phía sau; 01 quần jean lửng màu đen in chữ DSQBREAD trên lưng quần thu của T1. Đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T là bà Trần Thị H1 trình bày:

Đồng ý về tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo Lê Văn T theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu; lúc phạm tội bị cáo T chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, tài sản bị cướp giật là chiếc điện thoại có giá 1.000.000 đồng đã được trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”. Và do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2023, tại trước số G ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Văn T và Trần Minh T1 đã sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ để áp sát, nhanh chóng thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng, trị giá 1.000.000 đồng (Kết luận định giá số 83/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn) của bị hại Nguyễn Thị Hồng N, sau đó nhanh chóng tẩu thoát nhưng đã bị truy đuổi và bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Trần Minh T1 đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Việc sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ để làm phương tiện phạm tội còn có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của bị hại và của chính bị cáo. Các bị cáo biết được việc làm của mình

là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có người chỉ huy, cầm đầu. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê, còn bị cáo T1 đóng vai trò là người chở bị cáo T để bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, các bị cáo T, T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo T 14 tuổi 03 tháng 08 ngày nên áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, in chữ PLAY CROCDLINE phía trước, in chữ FASHION phía sau; 01 quần jean dài màu xanh in chữ ANAKIDS trên lưng quần thu của T; 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng đen in chữ EVISU phía sau; 01 quần jean lửng màu đen in chữ DSQBBREAD trên lưng quần thu của T1. Đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

[10] Đối với ông Ngô Văn Cu Đ: Ông Đ cho con là Trần Hoàng B1 mượn 01 xe máy hiệu Honda Wave Alpha biển số 84L1-771.29 đi chơi, sau đó B1 cho T mượn đi mua cơm, không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T là bà Trần Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Việc Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để

Quyết định hình phạt dưới mức tấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Lê Văn T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Minh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

2/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

3/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Minh T1 mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, in chữ PLAY CROCDLINE phía trước, in chữ FASHION phía sau; 01 quần jean dài màu xanh in chữ ANAKIDS trên lưng quần thu của T; 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng đen in chữ EVISU phía sau; 01 quần jean lửng màu đen in chữ DSQBREAD trên lưng quần thu của T1 là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 209/QĐ-VKS-HS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023)

5/ Căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh